



VIỆN TRIẾT HỌC

Triết học

1 (356) 2021

INSTITUTE OF PHILOSOPHY





MỤC LỤC

TỔNG BIÊN TẬP

TS. NGUYỄN ĐÌNH HÒA

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch:

GS.TS. PHẠM VĂN ĐỨC

Các ủy viên:

PGS.TSKH. LƯƠNG ĐÌNH HẢI

PGS.TS. NGUYỄN NGỌC HÀ

PGS.TS. NGUYỄN TÀI ĐÔNG

PGS.TS. ĐẶNG HỮU TOÀN

TS. NGUYỄN ĐÌNH HÒA

PGS.TS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

PGS.TS. CAO THU HẰNG

TS. TRẦN TUẤN PHONG

Tòa soạn và trị sự:

59 LÁNG HẠ, BA ĐÌNH, HÀ NỘI

Tel: 35141134 - 35147107

35144492

Fax: 35141935

E-mail:

tapchitriethoc@yahoo.com.vn

Chỉ số ISSN: 0866 - 7632

Giấy phép hoạt động báo chí:

127GP - BTTTT ngày 22-4-2013

NGHI QUYẾT XII CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

1. **TRẦN VIỆT QUANG, THÁI NGỌC CHÂU, LÊ THỊ THANH HIỆU** – Tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với quyền lực nhà nước ở nước ta hiện nay. 3

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

2. **NGUYỄN MINH TRÍ** – Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và việc vận dụng tư tưởng đó trong tình hình hiện nay. 11

3. **TRIỆU QUANG MINH, HÀ THỊ THÙY DƯƠNG** – Những mối quan hệ cần giải quyết trong phát triển văn hóa ở Việt Nam hiện nay. 20

4. **NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG** – Từ tư tưởng của C.Mác về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên đến ảnh hưởng của nó tại phương Tây hiện nay và gợi ý cho Việt Nam. 27

5. **BÙI XUÂN DŨNG** – Giá trị văn hóa truyền thống dân tộc với việc phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam hiện nay. 36

6. **DOÃN CHÍNH, ĐINH THỊ KIM LAN** – Hàn Phi Tử và tư tưởng pháp trị của Pháp gia. 43

7. **ĐỖ THỊ THÙY TRANG** – Biện chứng của quá trình nhận thức trong triết học Immanuel Kant. 53

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

8. **NGUYỄN NGỌC HÀ** – Tư tưởng lôgic học của Huệ Thi và Công Tôn Long. 61

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

9. **TRẦN THỊ THÙY** – Một số định hướng nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền ở Việt Nam trong thời kỳ mới. 69

10. **BÙI NGỌC QUÂN** – Bàn về tư duy phản biện. 77

GIỚI THIỆU SÁCH

11. **PHẠM VĂN HÙNG** – Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn (PGS.TS. Nguyễn Thị Lan Hương chủ biên). 85

THÔNG TIN

12. **NGUYỄN THỊ VÂN ANH** – Hội thảo khoa học: “Vai trò của triết học Mác trong thời đại ngày nay”. 88

13. **LAN HƯƠNG** – Hội thảo quốc tế: “Nho giáo truyền thống Việt Nam và Hàn Quốc - nét tương đồng và dị biệt”. 90

14. **Đinh Chính.** 92

PHILOSOPHY

EDITOR IN CHIEF:

Dr. NGUYEN DINH HOA

DEPUTY EDITOR IN CHIEF:

Assoc. Prof., Dr. NGUYEN THI LAN HUONG

Add: 59 Lang Ha, Ba Dinh, Hanoi

Tel: 35141134 - 35144492

Fax: 35141935

E-mail: tapchitriethoc@yahoo.com.vn

N^o 1 (356)

January - 2021

Monthly Review

CONTENTS

THE RESOLUTION OF THE TWELFTH CONGRESS OF THE PARTY AND REALITY

- | | | |
|---|---|---|
| 1. TRAN VIET QUANG,
THAI NGOC CHAU,
LE THI THANH HIEU | - To strengthen people's supervision over state power in our country today. | 3 |
|---|---|---|

VALUES AND SUSTAINABLE VITALITY OF MARXISM-LENINISM

- | | | |
|---|---|----|
| 2. NGUYEN MINH TRI | - Ho Chi Minh's thought on democracy and its application in the current situation. | 11 |
| 3. TRIEU QUANG MINH,
HA THI THUY DUONG | - Relationships to be addressed in cultural development in Vietnam today. | 20 |
| 4. NGUYEN THI LAN HUONG | - From K. Marx's idea of the relationship between man and nature to its influence in the West today and some suggestions for Vietnam. | 27 |
| 5. BUI XUAN DUNG | - National traditional cultural values and the development of human resource in Vietnam today. | 36 |
| 6. DOAN CHINH,
DINH THI KIM LAN | - Han Fei Zi and the legalistic thoughts of Legalist School. | 43 |
| 7. DO THI THUY TRANG | - Dialectic of cognitive process in Immanuel Kant's philosophy. | 53 |

EXCHANGE OF VIEWS

- | | | |
|-------------------|---|----|
| 8. NGUYEN NGOC HA | - Logical thought of Hui Shi and Kung-sun Lung. | 61 |
|-------------------|---|----|

RESEARCH AND STUDY

- | | | |
|-------------------|--|----|
| 9. TRAN THI THUY | - Some orientations to improve the quality of theoretical research on the ruling Party in Vietnam during the new period. | 69 |
| 10. BUI NGOC QUAN | - On critical thinking. | 77 |

BOOK REVIEW

- | | | |
|-------------------|---|----|
| 11. PHAM VAN HUNG | - Implementing environmental justice in Vietnam today: Some theoretical and practical issues. | 85 |
|-------------------|---|----|

INFORMATION

- | | | |
|------------------------|--|----|
| 12. NGUYEN THI VAN ANH | - The national scientific seminar: "The role of Marxist philosophy in the present day". | 88 |
| 13. LAN HUONG | - The international scientific workshop: "Traditional Confucianism in Vietnam and Korea - Similarities and differences". | 90 |
| 14. | - Corrigendum | 92 |

NGHỊ QUYẾT XII CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

TĂNG CƯỜNG SỰ GIÁM SÁT CỦA NHÂN DÂN ĐỐI VỚI QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Trần Viết Quang^(*)

^(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Vinh, Nghệ An.

Email: quangdhv@yahoo.com.vn

Thái Ngọc Châu^()**

^(**) Trường Đại học Vinh, Nghệ An.

Lê Thị Thanh Hiếu^(*)**

^(***) Trường Đại học Vinh, Nghệ An.

Nhận ngày 7 tháng 11 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 26 tháng 12 năm 2020.

Tóm tắt: Bài viết luận giải nhằm làm rõ giám sát quyền lực nhà nước bởi nhân dân là một trong những vấn đề lý luận và thực tiễn có ý nghĩa rất quan trọng, để bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Theo các tác giả, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức để nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước còn có những hạn chế nhất định, cần thực hiện những giải pháp nâng cao hiệu quả giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước.

Từ khóa: Quyền lực nhà nước; giám sát của nhân dân.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Tuy nhiên, trên thực tế, quyền làm chủ của nhân dân chưa được coi trọng đúng mức, còn bị vi phạm ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực; tệ cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân chưa được đẩy lùi, cơ chế bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân chưa được cụ thể hóa đầy đủ.

Nhằm xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh, quản lý, điều hành hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, yêu cầu đặt ra là phải tăng cường giám sát quyền lực nhà nước, kết hợp sự giám sát của Đảng, Nhà nước với sự giám sát của nhân dân; đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế, tổ chức và phương thức giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước.

1. Giám sát quyền lực nhà nước bởi nhân dân nhằm bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về nhân dân

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu quyền hạn đều của nhân dân”¹.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ: “Nhà nước ta là *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa* của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo”². Quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân tiếp tục được khẳng định trong Điều 2 *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* năm 2013: Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

Ở nước ta, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Thống nhất quyền lực nhà nước được hiểu là toàn bộ quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, tập trung thống nhất ở nhân dân; quyền lực nhà nước đều là quyền lập pháp, hành pháp hay tư pháp đều có chung một nguồn gốc thống nhất là nhân dân, đều do nhân dân ủy quyền, giao quyền. Điều 6, *Hiến pháp Nước*

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi rõ: “Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của Nhà nước”³.

Quyền lực nhà nước không chỉ thống nhất, có sự phân công, phối hợp trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, mà còn phải được kiểm soát, giám sát bởi nhân dân. Nhân dân có quyền giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước bằng các quy định pháp luật trên tất cả các mặt, từ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức đến việc ban hành, thực thi chính sách và pháp luật. Giám sát quyền lực nhà nước bởi nhân dân có ý nghĩa rất quan trọng, nhằm bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, do nhân dân định đoạt. Mục đích của giám sát quyền lực nhà nước là để quyền lực không bị lạm dụng, không bị tha hóa; sự ủy quyền của nhân dân đối với các cơ quan quyền lực, đối với đội ngũ cán bộ, công chức được kiểm soát.

Xuất phát từ bản chất của Nhà nước của dân, do dân, vì dân, hoạt động giám sát của nhân dân đối với quyền lực nhà

¹ Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, t.6, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.232.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.85.

³ *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.11.

nước được thực hiện theo các phương thức chủ yếu sau:

Thứ nhất, thực hiện quyền bầu cử, giám sát và bãi miễn đại biểu tham gia cơ quan quyền lực nhà nước. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thông qua bầu cử dân chủ, nhận sự ủy quyền có điều kiện của nhân dân, thực thi quyền lực nhà nước của nhân dân. Bầu cử những người vào cơ quan quyền lực nhà nước liên quan đến quyền dân chủ của nhân dân, do đó, đây là hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước quan trọng nhất. Người dân có quyền và trách nhiệm lựa chọn những người có đức, có tài, xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân tham gia vào các cơ quan quyền lực nhà nước. Sau bầu cử, người dân còn thực hiện quyền giám sát hoạt động của những người được nhân dân bầu cử và có quyền bãi miễn họ thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân khi họ không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Sinh thời, Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh rằng, các cơ quan nhà nước và cán bộ phải chịu sự kiểm soát, giám sát của nhân dân; rằng, “nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân”⁴.

Thứ hai, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ phục

tùng nhân dân, giữ mối liên hệ chặt chẽ và chịu sự giám sát của nhân dân. Do đó, kiểm soát quyền lực nhà nước chính là kiểm soát, giám sát các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức nhà nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tất cả các cơ quan nhà nước là phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân”⁵. Đồng thời, Người rất coi trọng việc giám sát cán bộ vì “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁶.

Khoản 2, Điều 8, *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* khẳng định: “Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân, liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền”.

Thứ ba, sự giám sát của nhân dân được thực hiện thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội. Kiểm soát quyền lực có thể thực hiện bằng cơ chế kiểm soát bên trong Nhà nước thông qua các cơ quan nhà nước theo luật định và thông qua cơ chế bên ngoài Nhà nước. Đó là sự kiểm soát của

⁴ Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, t.9, Sđd., tr.591.

⁵ Hồ Chí Minh (2000), *Sđd.*, t.5, tr.60.

⁶ Hồ Chí Minh (2011), *Sđd.*, t.5, tr.637, 309, 280.

các tổ chức đảng, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, của các tổ chức xã hội và cá nhân công dân.

Quyền kiểm soát, giám sát của nhân dân đối với các cơ quan nhà nước, cán bộ và công chức... thông qua tổ chức Mặt trận Tổ quốc trở thành quyền hiến định, thể hiện quyền và trách nhiệm tham gia xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc có quyền giám sát cả hoạt động lập pháp, hành pháp và tư pháp, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức nhà nước. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân, cùng Nhà nước chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật. Quyền giám sát của Công đoàn Việt Nam đối với bộ máy nhà nước được ghi nhận trong Điều 10, *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* năm 2013, đó là Công đoàn Việt Nam có quyền “tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người lao động...”⁷.

Thứ tư, giám sát hoạt động của các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước của mình thông qua việc lập ra Quốc hội và Hội đồng nhân dân để bảo vệ, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của

mình. Do vậy, nhân dân có quyền giám sát hoạt động của các đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Đây cũng là hình thức nhân dân thực hiện quyền giám sát của mình đối với bộ máy nhà nước. Điều 79, *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* quy định: “Đại biểu Quốc hội là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân ở đơn vị bầu cử ra mình và của Nhân dân cả nước. Đại biểu Quốc hội liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri; thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cử tri với Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan; thực hiện chế độ tiếp xúc và báo cáo với cử tri về hoạt động của đại biểu và của Quốc hội; trả lời yêu cầu và kiến nghị của cử tri; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và hướng dẫn, giúp đỡ việc thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo”⁸. Tương tự như vậy, “Đại biểu Hội đồng nhân dân là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân địa phương; liên hệ chặt chẽ với cử tri, chịu sự giám sát của cử tri, thực hiện chế độ tiếp xúc, báo cáo với cử tri về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân, trả lời những yêu cầu, kiến nghị của cử tri; xem xét, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo”⁹.

⁷ *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (2016), Sdd., tr.14.

⁸ *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (2016), Sdd., tr.50-51.

⁹ *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam* (2016), Sdd., tr.76-77.

2. Một số biện pháp tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với quyền lực nhà nước

Sau gần 35 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, Đảng ta rút ra bài học quan trọng: Đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng ta luôn đổi mới phương thức lãnh đạo nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia kiểm soát, giám sát quyền lực nhà nước; chú trọng việc xây dựng cơ chế vận hành của Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tất cả quyền lực nhà nước đều thuộc về nhân dân. Đại hội XII của Đảng cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” bằng nội dung: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng ở tất cả các cấp” với những quy chế, quy định, quy trình cụ thể; quy định rõ hơn Đảng phục vụ nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân về những quyết định của mình.

Thời gian qua, hoạt động kiểm soát, giám sát quyền lực nhà nước của nhân dân đạt được nhiều kết quả quan trọng. Vai trò của nhân dân đã được phát huy trong việc bảo đảm việc thực thi thực chất, đầy đủ và rộng rãi quyền làm chủ của nhân dân. Chúng ta “tiếp tục thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; thể chế hóa và thực hiện tốt phương

châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”¹⁰. Cử tri cả nước tích cực tham gia kiểm soát, giám sát quyền lực nhà nước thông qua hoạt động chất vấn đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trong các kỳ đại biểu tiếp xúc cử tri. Nhiều kiến nghị, chất vấn của nhân dân đến Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp được giải trình, tiếp thu và giải quyết kịp thời. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội nghề nghiệp... đã tập hợp những tâm tư, nguyện vọng, các kiến nghị, đề xuất của đoàn viên, hội viên để phản ánh với Đảng, với Quốc hội, Hội đồng nhân dân; góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát, giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Thông qua các phương tiện truyền thông, như báo in, báo viết, báo hình, báo mạng... nhiều phản ánh, ý kiến của người dân được các tổ chức đảng, chính quyền giải quyết, xử lý kịp thời, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tổ chức để nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước còn có những hạn chế nhất định. “Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc, có nơi, việc thực hiện dân chủ còn

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.39.

hạn chế hoặc mang tính hình thức”¹¹. Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và nhân dân trong giám sát cán bộ, công chức, viên chức nhiều khi chưa đạt hiệu quả cao. Một số vụ, việc tiêu cực, tham nhũng được nhân dân phát hiện nhưng chưa được cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền ngăn chặn, xử lý, giải quyết kịp thời. Việc tổ chức để quần chúng tham gia góp ý xây dựng chính quyền, đóng góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên ở nhiều nơi còn mang tính hình thức. Quyền bãi miễn xuất phát từ nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhưng trong các văn bản pháp luật chưa có quy định nêu rõ loại vi phạm cụ thể nào của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân thì bị coi là không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Nhiều đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân khi tiếp xúc cử tri nhận được rất nhiều kiến nghị, đề xuất chính đáng của cử tri nhưng theo dõi, giám sát việc giải quyết của chính quyền với cử tri chưa tích cực, không thường xuyên, nên tỷ lệ kiến nghị được giải quyết còn thấp. Nhân dân trực tiếp kiểm soát, giám sát quyền lực nhà nước thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền hoặc kiến nghị thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội để giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, nhưng số lượng được giải quyết còn hạn chế...

Để thực hiện mục tiêu bảo đảm quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân, thời gian tới, cần tập trung thực hiện đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, xây dựng, hoàn thiện các văn bản pháp luật về quyền giám sát của nhân dân đối với quyền lực nhà nước. Những quy định của pháp luật là cơ sở cho hoạt động giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước. Để nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của nhân dân, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về quyền giám sát của nhân dân đối với thực hiện quyền lực nhà nước là yêu cầu tất yếu, khách quan. Cần xác định nội dung, phương thức giám sát của nhân dân đối với cơ quan nhà nước với các quy định rõ ràng, cụ thể để người dân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm giám sát của mình, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

Thứ hai, tiếp tục phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, chế độ dân chủ có nghĩa là người dân có quyền bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình. Phát huy dân chủ là đòi hỏi cấp bách của quá trình xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, để nhân dân kiểm soát quyền lực nhà nước. Đồng thời, “dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Sđd.*, tr.168.

tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện”¹².

Thứ ba, đổi mới cơ chế giám sát của nhân dân đối với sự phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Để Nhà nước thật sự là của dân, do dân, vì dân, cần hoàn thiện mô hình tổ chức nhà nước có sự phân công giữa các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp, đồng thời, quy định rõ hơn cơ chế phối hợp trong việc thực hiện và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước.

Thứ tư, đổi mới cơ chế, phương thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cần tập trung giám sát những vấn đề quan trọng, liên quan đến việc thực hiện quyền lực của nhân dân, như bầu cử người đại diện hay thay thế, bãi miễn người đại diện của nhân dân trong các cơ quan quyền lực nhà nước; giám sát đội ngũ cán bộ, công chức và các cơ quan nhà nước. Cần đề xuất những yêu cầu, kiến nghị, phản biện đối

với các chính sách lớn của Nhà nước, bảo đảm các chính sách đều xuất phát từ nhu cầu, lợi ích của nhân dân; thể hiện quan điểm, chính kiến qua trưng cầu dân ý đối với những vấn đề quan trọng của quốc kế dân sinh. Cần tăng cường sự phối hợp giữa giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc, Ban thành tra nhân dân với hoạt động giám sát của Quốc hội, hoạt động thanh tra của Chính phủ và hoạt động kiểm tra của Đảng; phát huy tối đa sự tham gia của các tổ chức hội ở cơ sở, như Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Luật gia, Đoàn Thanh niên vào các hoạt động giám sát nhằm đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thứ năm, tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) nêu lên quan điểm xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ thời kỳ mới; đủ về số lượng, có chất lượng và cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; chỉ rõ việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lựa chọn, bố trí những cán bộ, đảng viên có đức, có tài, thực sự vì Đảng, vì dân vào làm việc trong bộ

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Sdd.*, tr.169.

máy nhà nước. Cần tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với việc thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước, giám sát việc xử lý những tổ chức, cá nhân lạm dụng, lợi dụng quyền lực để vi phạm pháp luật của Nhà nước, vi phạm quyền và lợi ích của nhân dân. Đây là việc làm rất cần thiết, cần được thực hiện thường xuyên. Đồng thời, cần tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với việc quán triệt, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, như Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Theo tinh thần các chỉ thị, nghị quyết, đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là các cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt trong bộ máy nhà nước phải thật sự gương mẫu, tự giác rèn luyện, tu dưỡng, học tập để nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, trình độ chuyên môn; tích cực đấu tranh đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, “tự diễn biến, tự chuyển hóa”; có phong cách sống gần dân, hiểu dân, thật sự là công bộc của nhân dân.

Thứ sáu, nâng cao hiệu quả sử dụng các kênh và hình thức thông tin đa dạng, phong phú nhằm đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về quan điểm, chính sách

và thành tựu đã đạt được trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tha hóa quyền lực, nhằm mục tiêu bảo đảm cho quyền lực thực sự thuộc về nhân dân. Qua đó, làm cho các tầng lớp nhân dân hiểu đúng quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực thi quyền lực nhà nước.

Tóm lại, ở nước ta, quyền lực nhà nước là thống nhất, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, do nhân dân định đoạt, đồng thời có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Để bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, việc kiểm soát, giám sát quyền lực nhà nước bởi nhân dân có ý nghĩa rất quan trọng. Nhân dân có quyền giám sát việc thực hiện quyền lực nhà nước bằng các quy định pháp luật trên tất cả các mặt, từ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức đến việc ban hành, thực thi chính sách và pháp luật.

Nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam thật sự trong sạch, vững mạnh, quản lý, điều hành hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, bên cạnh việc tăng cường giám sát của Đảng và Nhà nước, cần đổi mới một cách mạnh mẽ, đồng bộ cơ chế, tổ chức và phương thức giám sát của nhân dân đối với việc thực hiện quyền lực nhà nước. □